

Số: 40/KH- THPTCC

Nậm Pồ, ngày 30 tháng 09 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển trường THPT Chà Cang
Giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường THPT Chà Cang được thành lập theo quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2008 của UBND tỉnh Điện Biên. Nhà trường thực hiện chức năng nhiệm vụ tổ chức giảng dạy và thực hiện các hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục cấp trung học phổ thông cho các em học sinh các dân tộc trên địa bàn huyện Nậm Pồ.

Trường THPT Chà Cang đứng chân trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đa số học sinh là con em đồng bào các dân tộc thiểu số, kinh tế gia đình khó khăn, sống xa nhà.

Năm học 2008-2009 nhà trường chính thức đi vào hoạt động với cơ sở mượn tạm của trường THCS Chà Cang. Quy mô 09 lớp, trong đó 4 lớp 10, 5 lớp 11 với tổng số 315 học sinh. Đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên (CB, GV, NV) gồm 17 người: Cán bộ quản lý (CBQL): 02, Giáo viên: 11; nhân viên: 04.

Năm 2013, huyện Nậm Pồ được thành lập, trường được đổi tên thành trường THPT Chà Cang huyện Nậm Pồ theo Quyết định số 711/QĐ-UBND, ngày 13/09/2013

Sau 13 năm kể đi vào hoạt động đến nay, Trường THPT Chà Cang đã trở thành một ngôi trường khang trang, có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát. Cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu dạy và học của nhà trường. Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững; hằng năm tỷ lệ tốt nghiệp THPT trên 91%. Các Đoàn thể trong nhà trường được cấp trên xếp loại vững mạnh, đạt nhiều thành tích to lớn góp phần tạo nên thành tựu chung của trường. Nhiều thế hệ Đoàn viên trưởng thành được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

- Thành tích đạt được trong những năm gần đây:

+ Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm học 2010-2011, 2014-2015 và 2015-2016, 2020-2021 các năm học còn lại đều đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

+ Các năm học 2010-2011, 2015-2016, 2017 trường được UBND tỉnh tặng bằng khen. Năm 2018 trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu

trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Chà Cang là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THPT trong tỉnh, trường THPT Chà Cang quyết tâm tham gia tích cực vào việc xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục của huyện Nậm Pồ nói riêng và của tỉnh Điện Biên nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

1.1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBQL, GV, NV: 43 người, trong đó:

+ CBQL: 03 (Nữ 0, có 01 trình độ Thạc sỹ)

- GV: 33 người, trong đó có 17 nữ, 100% đạt chuẩn về trình độ.

- NV: có 07 người, trong đó: có 04 nữ.

- Tỷ lệ đảng viên: 37,2% (16/43).

- Có 04 tổ CM, VP, CĐ, ĐTN.

- Đội ngũ CBQL tận tụy, nhiệt huyết, tinh thần trách nhiệm cao. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý mang lại hiệu quả cao. Đồng thời, lãnh đạo nhà trường đã xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế.

- Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra, đánh giá, giám sát tiến hành thường xuyên. Được sự tin nhiệm của CB, GV, NV và sự tin tưởng của phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ CB, GV, NV: đoàn kết, luôn nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với học sinh, yêu nghề, không ngừng rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Chất lượng chuyên môn bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều GV có năng lực tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Đội ngũ GV có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm tốt, được phụ huynh học sinh và học sinh tin tưởng.

1.1.2. Về quy mô học sinh và chất lượng đào tạo

- Quy mô học sinh hàng năm:

Năm học	Tổng số HS	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Tỷ lệ tuyển sinh (%)

2007-2008	300	6			150
2008-2009	315	4	5		100
2009-2010	350	4	4	3	100
2010-2011	342	5	3	4	95
2011-2012	377	6	4	3	98
2012-2013	517	6	5	4	100
2013-2014	622	7	5	4	100
2014-2015	625	7	7	5	105
2015-2016	613	8	6	5	161
2016-2017	595	6	7	5	105
2017-2018	554	7	5	6	107
2018-2019	484	7	5	4	123,6
2019-2020	511	7	5	4	99,6
2020-2021	522	6	5	4	99,6

- Kết quả xếp loại về học lực và hạnh kiểm 5 năm gần nhất

Năm học	Xếp loại hạnh kiểm (tỉ lệ %)				Xếp loại học lực (tỉ lệ %)				
	Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
2016-2017	65,5	24,5	7,4	2,6	0,9	29,9	51,5	16,8	0,9
2017-2018	71,4	21,7	6,4	0,5	3,9	41,0	44,3	11,2	0,00
2018-2019	68,2	25,6	6,0	0,2	6,4	32,2	48,3	13,0	0,00
2019-2020	67,5	24,1	6,1	2,3	6,1	27,4	51,3	15,3	0,00
2020-2021	72,8	23,2	3,8	0,2	5,6	44,4	45,8	4,2	0,00

- Kết quả thi THPTQG và thi tốt nghiệp THPT 5 năm gần nhất:

Năm học	Số học sinh dự thi TN lớp 12	Số học sinh đỗ TN THPT	Tỷ lệ %	Ghi chú
2016-2017	161	161	100%	
2017-2018	194	192	98,97%	
2018-2019	133	130	97,74%	
2019-2020	119	119	100%	
2020-2021	140	139	99,3%	

- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa:

Năm học	Số giải	Chất lượng giải
---------	---------	-----------------

		Nhì	Ba	KK
2015-2016	22	0	04	18
2016-2017	22	0	01	21
2017-2018	27	0	05	22
2018-2019	21	0	06	15
2019-2020	17	1	03	13
2020-2021	13	0	03	10
Tổng	122	1	22	99

- Tham gia cuộc thi KHKT:

Năm học	Số giải	Chất lượng giải		
		Nhì	Ba	KK
2015-2016	02	01	01	0
2016-2017	02	0	01	01
2017-2018	02	0	02	0
2018-2019	03	0	02	01
2019-2020	02	0	02	0
Tổng	11	01	08	02

- Tham gia HKPD cấp tỉnh các năm học

Năm học	Số giải	Chất lượng giải			
		Nhất	Nhì	Ba	KK
2015-2016	06	2	1	3	0
2017-2018	10	2	1	6	1
2020-2021	07	1	1	5	0
Tổng	23	5	3	14	1

- Hằng năm các hội thi như: Thi giai điệu tuổi hồng, Hội khỏe phù đồng, Hội thao ngành, Hội thao GDQP- AN nhà trường đều tham gia và đạt nhiều thành tích, như: đạt 01 giải Ba, 01 giải KK môn bóng chày Hội thao ngành năm học 2018-2019, 2020-2021; Đạt 1 giải Nhì, 1 giải Ba và giải Khuyến khích toàn đoàn tại Hội thao GDQP-AN năm 2017; Đạt 6 giải gồm giải Nhất, giải Nhì và giải Ba cầu lông huyện Nậm Pồ; đạt giải Ba đôi nam lãnh đạo cầu lông Hội thao truyền thống ngành GD&ĐT; đạt 27 giải, trong đó 15 giải Nhất và giải Nhất toàn đoàn ĐHTDĐT huyện Nậm Pồ; đạt 2 giải C, 1 giải D tại liên hoan tiếng hát người giáo viên ngành GD&ĐT năm 2019.

1.1.3. Về cơ sở vật chất

- Trường có 18 phòng học kiên cố, 07 phòng chức năng, 01 phòng Thư viện, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 04 Phòng tổ CM, 01

Phòng Đoàn TN, 01 phòng chờ; 10 phòng công vụ, 43 phòng nội trú, 02 phòng ăn, 02 công trình vệ sinh, 02 giếng khoan.

- Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Cảnh quan môi trường luôn thoáng mát, an toàn và xanh-sạch-đẹp.

1.2. Điểm yếu

- Một bộ phận nhỏ GV chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục học sinh. Trên 60% GV không phải là người địa phương, nhà xa trường nên khó khăn trong việc đi lại. Một số GV ở các tỉnh dưới xuôi chưa yên tâm công tác.

- Chất lượng học sinh đầu vào còn thấp. Học sinh là con em dân tộc thiểu số, cư trú trên các xã đặc biệt khó khăn nhà cách xa trường. Một bộ phận học sinh chưa tự giác, chưa có ý thức học tập, rèn luyện, chưa nỗ lực vượt khó trong học tập; nhận thức chưa sâu sắc về giá trị sống, về văn hoá ứng xử, và về kỹ năng sống, còn ham chơi, lười học.

- Việc duy trì sỹ số gặp nhiều khó khăn. Số học sinh giảm so với đầu năm qua các năm tương đối lớn:

Năm học	Số học sinh đầu năm	Số học sinh cuối năm	Số học sinh giảm	Tỷ lệ %	Ghi chú
2015-2016	613	573	40	6,5	
2016-2017	595	542	53	8,9	
2017-2018	555	517	38	6,8	
2018-2019	529	484	45	8,5	
2019-2020	559	511	48	8,6	
2020-2021	555	522	33	5,9	

- Mặc dù tỷ lệ tốt nghiệp qua 5 năm tương đối cao, tuy nhiên do tỷ lệ học sinh giảm hàng năm nhiều nên hiệu quả đào tạo khá thấp.

Niên Khóa	Học sinh tuyển 10	Học sinh ra trường	Tỷ lệ %	Ghi chú
2015-2018	278	194	69,78	
2016- 2019	180	133	73,88	
2017-2020	178	119	66,85	
2018-2021	214	141	65,88	

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Từ khi đi vào hoạt động, mặc dù là trường ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nhưng nhà trường luôn phấn đấu đạt nhiều thành tích trong công tác ôn thi HSG, ôn thi tốt nghiệp THPT và các hoạt động khác; thi đua được xếp đầu so với các trường trong cụm thi đua số 2, là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Sở GDĐT, Huyện ủy, UBND huyện, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể huyện; sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và nhà trường.

- Được phụ huynh học sinh tin nhiệm, nhiệt tình hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

2.2. Thách thức

- Yêu cầu đổi mới giáo dục, đòi hỏi đội ngũ CB, GV, NV không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực ngoại ngữ, nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của phụ huynh học sinh cũng như của xã hội.

- Các tệ nạn xã hội tác động mạnh đến môi trường giáo dục, một số học sinh có nguy cơ nghiện game, nghiện mạng xã hội.

- Các nhà trường cùng các bậc học trong tỉnh đã có những bước tiến mạnh mẽ, chất lượng giáo dục sẽ có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới.

- Việc học sinh ra trường không có việc làm tác động mạnh đến tâm lý của học sinh. Đa số học sinh là người dân tộc thiểu số còn ảnh hưởng các phong tục tập quán lạc hậu đặc biệt là việc tảo hôn dẫn đến công tác tuyển sinh, việc duy trì sỹ số học sinh gặp nhiều khó khăn.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 có những diễn biến phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức các hoạt động dạy và học của nhà trường, công tác quản lý trường học.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên

3.1. Danh mục các vấn đề chiến lược

- Cơ sở vật chất và phương tiện dạy học còn lạc hậu so với yêu cầu phát triển giáo dục, đặc biệt là yêu cầu khi nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Một bộ phận học sinh không xác định đúng mục đích động cơ học tập, không chú tâm học tập. Một số ít giáo viên chưa yên tâm công tác.

- Các giá trị đạo đức xã hội không được coi trọng, tôn vinh. Kỷ cương nề nếp học đường luôn trong tình trạng bị vi phạm.

- Chất lượng giáo dục không ổn định. Chất lượng đào tạo của giáo viên chưa toàn diện và không đồng đều.

- Tập trung nguồn lực để hoàn thành việc đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.2. Nguyên nhân của vấn đề

- Điều kiện kinh tế - xã hội của huyện còn nhiều khó khăn. Cán bộ, nhân dân nhận thức còn mang nặng tính ỷ lại, trông chờ nhà nước, chưa chú trọng đầu

tư cho giáo dục nhằm cải thiện môi trường giáo dục hiện nay.

- Nhà trường luôn chịu ảnh hưởng bởi mặt trái của nền kinh tế thị trường, tình hình dịch bệnh Covid-19.

- Công cuộc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông gian nan, khó khăn, phức tạp.

II. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tâm nhìn

- Trường THPT Chà Cang hướng đến một trường học thân thiện với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu, luôn đổi mới, phát triển nhà trường theo hướng giáo dục hiện đại, tiên tiến đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và hội nhập quốc tế, được phụ huynh và học sinh tin cậy.

- Là nơi đào tạo học sinh thành những cá nhân có tư duy độc lập, sáng tạo, tham gia tích cực vào học tập suốt đời để có kỹ năng sống toàn diện, thực sự chủ động trong cuộc sống, phấn đấu là công dân toàn cầu.

- Phấn đấu là một trong những trường có nề nếp, có chất lượng tốt và ổn định, phát triển bền vững; nằm trong số các trường hàng đầu cụm thi đua và tiến tới tiệm cận các trường ở vùng thuận lợi mà học sinh và giáo viên sẽ lựa chọn để học tập, rèn luyện và công tác.

2. Sứ mệnh

Xây dựng được nhà trường dạy và học có nề nếp, kỷ cương, đạt chất lượng tốt; giáo viên và học sinh có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng; học sinh của trường tự tin khi tham gia thị trường lao động; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tinh đoàn kết;
- Tính trung thực;
- Tính sáng tạo;
- Tinh thần trách nhiệm;
- Sự hợp tác;
- Lòng nhân ái;
- Lòng tự trọng;
- Khát vọng đổi mới - vươn lên;
- Phát triển bền vững.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Phát triển nhà trường theo mô hình “trường học hiện đại” có môi trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục và phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2023 tiến tới đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2030

- Nhà trường trở thành địa chỉ lựa chọn để học tập, công tác của phần lớn học sinh và giáo viên trong tỉnh; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn có được niềm tin của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Mục tiêu ngắn hạn

Nâng cao chất lượng và phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2023), công tác kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi cấp tỉnh, xây dựng thương hiệu, uy tín về chất lượng giáo dục cho nhà trường.

1.2.2. Mục tiêu trung hạn

Từ năm 2020 đến năm 2025, phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục để đạt cấp độ 1, đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1.

- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong top đầu các trường THPT vùng cao thuộc cụm thi đua số 2 và tiến tới tiệm cận với các trường ở vùng thuận lợi.

- Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên.

1.2.3. Mục tiêu dài hạn

Từ năm 2025 đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong top 20 những trường có chất lượng cao trong Tỉnh. Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, bằng khen UBND Tỉnh và hình thức khen thưởng cao.

- Duy trì công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2.

- Có quy mô học sinh ổn định, phát triển và hội nhập giáo dục khu vực và quốc tế.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Phát triển đội ngũ cán bộ - giáo viên – nhân viên đến năm 2025: Được đánh giá Khá, Tốt theo chuẩn đạt 100%, trong đó loại Tốt đạt trên 30%; trình độ chuyên môn đạt chuẩn (100%); vượt chuẩn 7 GV, tỷ lệ 21.9%; 100% CBQL, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT vào giảng dạy và quản lý.

- Đến năm 2023, hoàn thành việc tham gia đào tạo các lớp giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tiếng dân tộc, Giáo dục STEM nhằm đáp ứng được chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Phấn đấu đến năm 2030 có trên 25% GV có trình độ thạc sĩ.

- Hằng năm 100% CB, GV, NV đánh giá công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Kết quả 95% công chức, viên chức xếp loại Tốt và Xuất sắc cuối năm.

2.2. Học sinh - Quy mô

- Duy trì quy mô hàng năm 15 lớp với 560 học sinh (trường hạng II)

- Đảm bảo tỷ lệ không dưới 35HS/lớp.

- Học sinh Khá, Giỏi: Duy trì trên 45%.

- Học sinh Yếu giảm còn dưới 3%.

- Tăng dần số lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh hằng năm, phần đầu có học sinh đạt giải Nhất.

- Tốt nghiệp THPT: Duy trì tỷ lệ đạt và vượt mặt bằng chung của tỉnh.

- 100% học sinh được định hướng nghề nghiệp, phân luồng sau tốt nghiệp THPT. Duy trì tỷ lệ học sinh vào các trường Cao đẳng, Đại học trên 40%.

- Kết quả rèn luyện học sinh: 98% Khá, Tốt. Phần đầu đến năm 2025 không còn học sinh xếp loại chưa đạt về rèn luyện

- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp, ứng xử đúng mực, tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

2.3. Chỉ tiêu thi đua

- Hằng năm tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc; đến 2023 phần đầu nhận cờ thi đua của UBND tỉnh.

- Hằng năm có từ 90% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở; hằng năm có ít nhất 2 giáo viên nhận Bằng khen UBND tỉnh, Bộ GD&ĐT và các hình thức khen khác.

- Giữ vững công nhận đơn vị văn hoá, xếp loại Tốt về đơn vị học tập.

2.4. Cơ sở vật chất

- Đến năm 2023, đề nghị Sở Giáo dục đầu tư xây dựng nhà đa năng, hệ thống tường bao, nhà bảo vệ cùng trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại.

- Thực hiện tốt công tác sử dụng, bảo quản, sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị, đồ dụng dạy học.

- Xây dựng khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, hiệu quả.

- Xây dựng khu học tập thể dục, hoạt động giáo dục ngoài trời, vui chơi, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, thoáng mát, sạch đẹp, an toàn đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

2.5. Công tác Đảng

- Chi bộ: Hằng năm đạt tổ chức đảng Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Thực hiện công tác lãnh chỉ đạo tư tưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên và

học sinh nhà trường. Lãnh chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn và các hoạt động tập thể; đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Hàng năm kết nạp thêm đảng viên mới; Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.

2.6. Công tác Công đoàn

- Mục tiêu: Hàng năm đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, được Công đoàn cấp trên khen thưởng.

- Công đoàn cơ sở làm tốt chức năng tham mưu, tham gia bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức pháp luật, nâng cao phẩm chất chính trị, chăm lo đời sống cho cán bộ, viên chức. Tổ chức vận động cán bộ, đoàn viên thi đua yêu nước, tham gia quản lý nhà trường và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng.

2.7. Công tác Đoàn Thanh niên

- Mục tiêu: Hàng năm đạt danh hiệu Đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được các cấp bộ đoàn khen thưởng.

- Thực hiện tốt chức năng giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh; có công trình thanh niên thiết thực hàng năm để thực hiện có hiệu quả đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; nâng cao ý thức cho đoàn viên về công tác xây dựng Đoàn, Đảng; tích cực vận động thanh niên tham gia công tác kiểm tra, giám sát; qua đó phát triển các thanh niên ưu tú vào Đoàn. Đoàn Thanh niên có chương trình, nội dung thi đua thiết thực; thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết; phân loại đoàn viên, bình chọn đoàn viên ưu tú giới thiệu kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Phương châm hành động

- Đoàn kết, trách nhiệm, sáng tạo.

- Hướng tới sản phẩm giáo dục: Công dân toàn cầu.

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Lãnh đạo và tổ chức việc đổi mới Chương trình, sách giáo khoa; phương pháp dạy học; chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; hình thành phẩm chất cách mạng tiên bộ, hiện đại của công dân toàn cầu.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống. Đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất phù hợp với mục tiêu đổi mới nội dung chương trình sách giáo khoa mới.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong dạy học tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để học lên các lớp trên.

- Huy động nguồn lực (thiết bị, công nghệ thông tin...) hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học; xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để

đẩy mạnh việc đổi mới.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo, năng lực quản lý của Ban giám hiệu để đổi mới và phát triển nhà trường.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có trình độ chuyên môn trên chuẩn; có phẩm chất chính trị vững vàng; có năng lực chuyên môn khá giỏi; trình độ Tin học đạt chuẩn, phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có lý tưởng, có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tổ chức thường xuyên theo định kỳ các hoạt động chuyên môn: Hội thi, hội giảng, hội thảo theo chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng nhà trường đạt chuẩn cơ quan văn hoá, thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng của hệ thống cơ sở vật chất hiện có; chú trọng xây dựng trường theo hướng xanh, sạch, đẹp.

Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Đảm bảo để cơ sở vật chất của trường luôn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của trường chuẩn quốc gia về lĩnh vực này. Trong đó đặc biệt chú trọng tới yếu tố trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các phần mềm như: phần mềm quản lý nhân sự, quản lý học sinh, kế toán, thư viện, thiết bị, xếp thời khoá biểu, các phần mềm dạy học trực tuyến để áp dụng tốt trong công tác giảng dạy cũng như công tác quản lý. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng để sử dụng hiệu quả phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho công việc.

- Thường xuyên nâng cao hiệu quả trang thông tin điện tử của trường, đẩy mạnh công tác truyền thông.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị tin học, máy chiếu, nâng cao đường truyền Internet, wifi, mở rộng mạng nội bộ, tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt các bài giảng điện tử và khai thác tài liệu phục vụ nghề nghiệp và bồi dưỡng kiến thức bản thân.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

5.1. Nguồn nhân lực

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nhằm đáp ứng tốt các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp, chuẩn chức danh,...

- Bố trí, sắp xếp, sử dụng, lựa chọn thay thế, bổ sung đội ngũ giáo viên một cách khoa học, hợp lý nhằm phát huy nội lực trong việc thực hiện nhiệm vụ.

5.2. Nguồn lực tài chính

Kinh phí được cấp từ ngân sách nhà nước hàng năm; Kinh phí học sinh đóng góp theo quy định hiện hành của Nhà nước; Kinh phí tài trợ từ các cá nhân và tổ chức ngoài nhà trường

5.3. Nguồn lực vật chất hữu hình và vô hình

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện, phòng làm việc và các công trình phụ trợ khác.

- Trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ giảng dạy, công nghệ phục vụ quản lý, công tác giảng dạy, học tập,...

5.4. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội; giao lưu, hợp tác quốc tế

- Xây dựng vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh; giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

- Phối hợp với các ngành liên quan làm tốt công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

- Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của chính quyền; các đoàn thể, nhân dân ở địa phương đối với xây dựng cơ sở vật chất và giáo dục học sinh.

- Tăng cường các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân, Ban Đại diện Cha mẹ học sinh; Hội khuyến học; các mạnh thường quân,... trong và ngoài địa bàn nhằm tranh thủ và huy động mọi nguồn lực từ bên ngoài nhà trường nhằm phục vụ cho tiến trình xây dựng và phát triển nhà trường đạt được mục tiêu chiến lược.

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn ngân sách nhà nước cấp, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

6. Xây dựng “thương hiệu”

- Xây dựng “thương hiệu”, tín nhiệm của nhà trường với xã hội; xác lập tín nhiệm “thương hiệu” đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và

phụ huynh học sinh. Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống, uy tín nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học; nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng “thương hiệu” của nhà trường.

- Tạo động lực cho đội ngũ nhà trường về ý thức xây dựng “thương hiệu” nhà trường; xây dựng tinh thần trách nhiệm - tinh thần đoàn kết - sự hợp tác cùng phát triển.

Tích cực tuyên truyền, giáo dục truyền thống của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn. Đưa “quy tắc ứng xử” của nhà trường vào các hoạt động giáo dục với mục tiêu tạo dựng môi trường văn hoá.

7. Công tác phối hợp với các bộ phận: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, cộng đồng

- Quan tâm tạo điều kiện cho các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và tăng cường công tác phối hợp cùng tổ chức thực hiện tốt sứ mệnh và mục tiêu kế hoạch chiến lược của trường.

- Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, các cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan, đơn vị kinh tế, văn hoá, chính trị - xã hội, doanh nghiệp ở địa phương... để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

- Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương, khu dân cư để làm tốt công tác tuyên truyền thương hiệu, giáo dục truyền thống...

8. Lãnh đạo và quản lý

- Lãnh đạo toàn diện, ưu tiên cho những mục tiêu trọng điểm, lĩnh vực ưu tiên. Tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc: Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, cán bộ giáo viên và học sinh làm chủ; nguyên tắc tập trung, dân chủ; nguyên tắc công khai, minh bạch.

- Phân công trách nhiệm cá nhân cụ thể, toàn diện các mặt công tác.

- Từng bước quy chế hóa các lĩnh vực công tác, các trọng tâm giáo dục trong nhà trường nhằm phát huy tối đa sức mạnh trí tuệ của toàn đơn vị.

V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược sau khi được thông qua chi bộ, qua Hội nghị cán bộ chủ chốt sẽ được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc có quan tâm đến nhà trường. Thông tin nội dung cơ bản của kế hoạch chiến lược trên trang website của trường.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến sâu rộng đến toàn bộ cán bộ, nhân viên, cha mẹ học sinh sau khi được Sở GD&ĐT phê duyệt. Trong đó chú ý đến sứ mạng - tầm nhìn - các giá trị cơ bản của nhà trường cần đạt; tính cấp thiết của

việc xây dựng văn hóa, thương hiệu nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển; kế hoạch phát triển đội ngũ nhà trường; việc đổi mới - phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược bao gồm Bí thư chi bộ; Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên và cả tập thể Ban chỉ đạo.

Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và đáp ứng các yêu cầu của thành phố, tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Trong quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược có thể chia thành các giai đoạn. Đi liền đó là tiêu chí đánh giá: Bám sát nội dung kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong kế hoạch chiến lược để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiên bộ có so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của kế hoạch chiến lược.

3.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021-2022

Rà soát, xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất... chuẩn bị các điều kiện để đảm bảo tiêu chuẩn trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt cấp độ 1, đạt chuẩn quốc gia. Phần đầu đạt Tập thể Lao động xuất sắc,

3.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2023-2025

Phần đầu trường trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt cấp độ 1 và đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1 năm 2023. Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt cấp độ 1 và đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phần đầu đạt đơn vị xuất sắc, Cờ thi đua của UBND Tỉnh, Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT hướng tới chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập trường vào năm 2028.

3.3. Giai đoạn 3: Từ năm 2026-2030

Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: Xây dựng được nhà trường dạy và học có nề nếp, kỷ cương, đạt chất lượng tốt; giáo viên và học sinh có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng; học sinh của trường tự tin khi tham gia thị trường lao động; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

4. Phân công nhiệm vụ

4.1. Đối với Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng với vai trò là trưởng ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược có trách nhiệm phổ biến tới mọi đối tượng kế hoạch chiến lược; thành lập ban kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp để thực hiện; tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức đảng, đoàn thể trong đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo thực kế hoạch chiến lược.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

4.2. Đối với các Phó Hiệu trưởng

Tham mưu, giúp việc Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách; đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

4.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

4.4. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo năm học; thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, công tác dạy học và giáo dục học sinh; cùng thực hiện kế hoạch đề ra; tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Đối với các tổ chức đoàn thể

* Đối với Đoàn Thanh niên

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

* Đối với Công đoàn cơ sở

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

4.6. Đối với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch xây dựng bổ sung cho nhà trường nhà đa năng, hệ thống công trình phụ trợ tường bao, nhà bảo vệ và trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại. Đầu tư kinh phí sửa chữa 01 dãy nhà lớp học hai tầng; thay mới mái tôn toàn bộ các nhà nội trú học sinh, bếp ăn, 02 nhà lớp học 2 tầng cho nhà trường để tổ chức tốt các hoạt động dạy học và sinh hoạt của học sinh.

2. Đối với UBND huyện Nậm Pồ

UBND huyện Nậm Pồ quan tâm tạo điều kiện bổ sung thêm quỹ đất cho nhà trường để tạo sân chơi, bãi tập cho các em học sinh.

3. Đối với nhà trường

Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh được quán triệt, nghiên cứu kế hoạch chiến lược đã được xây và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch xây dựng trường THPT Chà Cang xứng đáng với sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra.

Trên đây là "Chiến lược phát triển Trường THPT Chà Cang giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030". Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa, thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- UBND huyện Nậm Pồ (b/c);
- Chi bộ (b/c);
- Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025;
- Lãnh đạo nhà trường;
- Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên;
- Ban đại diện CMHS;
- CB, GV, NV(email);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Trường Thiện

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO